TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2026/QĐST-HNGĐ	*Cần Thơ, ngày 23 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 117/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Đ, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp L, xã V, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp L, xã V, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/02/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/02/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến nào về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu Đ và anh Nguyễn Thanh B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Đ và anh Nguyễn Thanh B thống nhất thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Có 03 con chung: Cháu Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 2001, cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 2006 và cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 01/12/2012. Vợ chồng thoả thuận, giao cháu B cho chị Đ trực tiếp nuôi

dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu T và cháu N đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Dành quyền thăm nom con chung cho anh B, không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, anh B không được lạm dụng việc thăm nom, để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì chị Đ có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom của anh B.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Đ và anh B xác định không có.

Về nghĩa vụ chung: Chị Đ và anh B xác định không có.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Đ tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (tiền tạm ứng án phí) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0010750 ngày 26/11/2025. Chị Đ được nhận lại số tiền là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 4-Cần Thơ;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Minh Phụng